

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**CHỦ TỊCH NƯỚC****CHỦ TỊCH NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 975/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam****CHỦ TỊCH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 252/TTr-CP ngày 23/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 51 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****PHÓ CHỦ TỊCH****Võ Thị Ánh Xuân**

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 975/QĐ-CTN ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch nước)

1. **Trần Thị Vân**, sinh ngày 20/6/1988 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 08 cấp ngày 04/02/2020
Hộ chiếu số: Q00406146 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 06/9/2023
Nơi cư trú: 204-1003, 23, Jeomchon 3-gil, Beomseo-eup, Ulju-gun, Ulsan, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Tân Xuân, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
2. **Nguyễn Thị Thảo Vy**, sinh ngày 13/02/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 28 cấp ngày 19/02/2013
Hộ chiếu số: P00532284 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/9/2022
Nơi cư trú: 386, Bukhansan-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
3. **Trần Anh Đức**, sinh ngày 03/11/2009 tại Hà Nam Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 149 cấp ngày 03/7/2023
Hộ chiếu số: P02441365 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/7/2023

Nơi cư trú: 103dong 1208ho, 23 Jangseungnam-ro 33beon-gil,
Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thái Thịnh,
thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

4. **Ngô Thanh Phước**, sinh ngày 15/02/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức,
huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 118
cấp ngày 10/6/2015

Hộ chiếu số: P02193180 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp
ngày 25/5/2023

Nơi cư trú: 11-1 Chilgapsan-ro 14gil, Cheongyang-eup,
Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bàu Trăn,
xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

5. **Ngô Thanh Phúc**, sinh ngày 15/02/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức,
huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 117
cấp ngày 10/6/2015

Hộ chiếu số: P02193181 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp
ngày 25/5/2023

Nơi cư trú: 11-1 Chilgapsan-ro 14gil, Cheongyang-eup,
Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bàu Trăn,
xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

6. **Lương An Kỳ**, sinh ngày 13/7/2012 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 278
cấp ngày 07/8/2012

Hộ chiếu số: P00416438 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/8/2022

Nơi cư trú: 401 ho, 31 Hambak-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

7. **Mai Ngọc Vy**, sinh ngày 22/10/2012 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 255 cấp ngày 20/11/2012
Hộ chiếu số: P01975211 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/4/2023

Nơi cư trú: 62-29, Sinyong-gil, Seongsong-myeon, Gochang-gun, Jeonbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

8. **Nguyễn Thị Nhung**, sinh ngày 20/8/1988 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 62 cấp ngày 11/5/2006

Hộ chiếu số: C2859978 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/02/2017

Nơi cư trú: 202ho, 7-14 Saemmal-ro 8beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Kiền Bái, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

9. **Phạm Thị San**, sinh ngày 01/01/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 119 cấp ngày 01/6/2017

Hộ chiếu số: N2215348 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 11/4/2020

Nơi cư trú: 29-5, Sicheong-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: đội 6, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

10. **Nguyễn Văn Thiện**, sinh ngày 07/5/2022 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 4640 cấp ngày 29/11/2022
Hộ chiếu số: Q00151755 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 07/12/2022
Nơi cư trú: 93-20, Ichung-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
11. **Vũ Nhân Tiến Đạt**, sinh ngày 14/02/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 125 cấp ngày 18/3/2013
Hộ chiếu số: P01434135 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/02/2023
Nơi cư trú: 36-1 Gyeongchun-ro 1842beon-gil, Hwado-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
12. **Đinh Ngọc Văn**, sinh ngày 13/4/2002 tại Thái Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 212 cấp ngày 21/11/2011
Hộ chiếu số: C6993464 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/3/2019

Nơi cư trú: Chung cư Hoban 103-dong 104-ho, 39, Gongyeong-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

13. **Nguyễn Thị Thảo Vi**, sinh ngày 16/01/2004 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Hà (cũ), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 205 cấp ngày 24/11/2008

Hộ chiếu số: C4677018 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/3/2018

Nơi cư trú: 1704 ho, 106 dong, 13 Bongseo 7-gil, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trung Hà (cũ), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

14. **Lâm Thị Kim Yến**, sinh ngày 01/12/1986 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 587 cấp ngày 15/10/2013

Hộ chiếu số: N2280161 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/10/2020

Nơi cư trú: 103ho Gyeonghee Everville, Imdang-dong 619beonji, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp xóm lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

15. **Đoàn Minh Vũ**, sinh ngày 07/7/2013 tại Nghệ An Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 97 cấp ngày 02/8/2013

Hộ chiếu số: P00644423 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/9/2022

Nơi cư trú: 2F, 37, Hasinbeonyeong-ro 173beon-gil, Saha-gu, Busan-si, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

16. **Đoàn Minh Quân**, sinh ngày 11/01/2016 tại Nghệ An Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 50 cấp ngày 02/02/2016

Hộ chiếu số: P00644422 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/9/2022

Nơi cư trú: 2F, 37, Hasinbeonyeong-ro 173beon-gil, Saha-gu, Busan-si, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

17. **Nguyễn Đức Minh**, sinh ngày 06/9/2012 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh cấp ngày 24/9/2012
Hộ chiếu số: C8939710 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/02/2020

Nơi cư trú: 784 Seodong-daero, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh

18. **Huỳnh Duy Khang**, sinh ngày 10/11/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 354 cấp ngày 23/11/2007

Hộ chiếu số: Q00292609 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/3/2023

Nơi cư trú: 574-6, Gongdan-daero, Gunsan-si, Jeonbuk-do (Soryong-dong), Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 477/62 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

19. **Vũ Huyền Trang**, sinh ngày 03/4/2007 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 27 cấp ngày 09/4/2007
Hộ chiếu số: P01772323 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/3/2023
Nơi cư trú: 11, Naejin 4-gil, Dong-gu, Ulsan, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
20. **Trần Quốc Huy**, sinh ngày 12/12/2003 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 162 cấp ngày 31/12/2003
Hộ chiếu số: C6283800 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/11/2018
Nơi cư trú: Jungri-dong, 101Ho. 53-2 Gyejok-ro 564beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
21. **Phạm Nguyễn Nhật Anh**, sinh ngày 01/7/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 206 cấp ngày 19/7/2011

Hộ chiếu số: P02576493 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/9/2023

Nơi cư trú: 41, Sangdong-gil, Muan-eup, Muan-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 296 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

22. **Phạm Thị Kim Anh**, sinh ngày 23/8/2008 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 86 cấp ngày 21/10/2008

Hộ chiếu số: C9767914 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/7/2021

Nơi cư trú: 201 ho, 3-7 Deoksong 2-ro 10beon-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xóm Phúc Tài, xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

23. **Trần Thị Ninh Trang**, sinh ngày 22/02/1995 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều (nay là phường Thủy Hà), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 41 cấp ngày 18/3/2000
Hộ chiếu số: C1571263 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/4/2016

Nơi cư trú: 109-307, 95 Bungmat-gil, Namwon-si, Jeonbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xóm 5, thôn Tuy Lạc, xã Thủy Triều, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

24. **Hoàng Mai Chi**, sinh ngày 06/12/2019 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2708 cấp ngày 20/12/2019

Hộ chiếu số: Q00604547 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 12/12/2024

Nơi cư trú: 103-ho, 1564-8, Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

25. **Hoàng Thị Mai**, sinh ngày 17/7/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 19 cấp ngày 07/8/2006

Hộ chiếu số: N2299521 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 04/01/2021

Nơi cư trú: 103-ho, 1564-8, Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

26. **Phạm Vũ Tuấn Minh**, sinh ngày 15/7/2011 tại Hải Dương Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 78 cấp ngày 25/7/2011

Hộ chiếu số: C9915203 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/12/2021

Nơi cư trú: Chung cư Samhwannawoovil 108-dong 802-ho, 1348, Jungbu-daero, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

27. **Lê Nhật Linh**, sinh ngày 16/11/2008 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 312 cấp ngày 18/12/2008

Hộ chiếu số: P02094121 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/5/2023

Nơi cư trú: 101ho, 1dong, 7-9, Daesagok-gil, Jangan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

28. **Bùi Hải Yến**, sinh ngày 12/01/2000 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 15 cấp ngày 01/02/2000

Hộ chiếu số: N2029157 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 11/9/2018

Nơi cư trú: Tầng 1, 8-1, Gimhae-daero 335beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa

29. **Nguyễn Hoàng Mai Anh**, sinh ngày 28/4/2012 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 90 cấp ngày 08/6/2012

Hộ chiếu số: P03298576 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/01/2024

Nơi cư trú: 1204ho, 205-dong, 129, 1sunhwan-ro 1137beon-gil, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

30. **Goh Gia Min**, sinh ngày 12/11/2023 tại Kon Tum Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Giấy khai sinh số 01 cấp ngày 16/4/2024

Hộ chiếu số: P03266425 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/8/2024

Nơi cư trú: 22-1 Wora-ri, Daegok-myeon, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

31. **Lương Hải Lâm**, sinh ngày 14/8/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 62 cấp ngày 31/8/2009

Hộ chiếu số: P02184150 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/5/2023

Nơi cư trú: 402 ho, 107 dong, 260 Taejong-ro, Yeongdo-gu, Busan, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

32. **Nguyễn Tuấn Minh**, sinh ngày 06/7/2010 tại Hải Phòng Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 190 cấp ngày 14/7/2010

Hộ chiếu số: P00847604 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/10/2022

Nơi cư trú: 55-7 Jiho-ro, Dong-gu, Gwangju, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thủy Đường (cũ), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

33. **Phạm Thị Kim Hà**, sinh ngày 30/6/1970 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 183 cấp ngày 05/9/1978

Hộ chiếu số: N2281499 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 10/11/2020

Nơi cư trú: Chung cư Donga Mokryeon 104-dong, 901-ho, 56, Pyeongtaek 4-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

34. **Đào Thị Lan Anh**, sinh ngày 25/4/2024 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2541 cấp ngày 01/8/2024

Hộ chiếu số: Q00582855 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 02/8/2024

Nơi cư trú: 201ho, Daehak-ro 73 gil 28, Apyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

35. **Lê Nam Huy**, sinh ngày 27/4/2012 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 167 cấp ngày 24/5/2012

Hộ chiếu số: C9767207 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/7/2021

Nơi cư trú: 22, Seonhaksan-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

36. **Võ Thị Khánh Băng**, sinh ngày 28/9/2007 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 160 cấp ngày 29/7/2008

Hộ chiếu số: C9416511 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2020

Nơi cư trú: 143-4 Yuchonyonghwasan-gil, Gandong-myeon, Hwacheon-gun, Gangwon-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

37. **Đặng Hà Linh**, sinh ngày 11/8/2010 tại Nam Định Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 122 cấp ngày 30/8/2010

Hộ chiếu số: Q00631588 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/12/2024

Nơi cư trú: 1004-ho 105-dong, 217, Haengmok-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

38. **Nguyễn Quang Huy**, sinh ngày 08/9/2006 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 262 cấp ngày 15/12/2006

Hộ chiếu số: K0148053 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 13/3/2022

Nơi cư trú: 190, Meonugeum-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xóm Thượng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

39. **Lại Phương Anh**, sinh ngày 26/5/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 69 cấp ngày 03/6/2011

Hộ chiếu số: C9066679 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/5/2020

Nơi cư trú: 18-9, Nongongjungang-ro 28-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

40. **Nguyễn Thành Đạt**, sinh ngày 08/3/2005 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 10 cấp ngày 25/3/2005

Hộ chiếu số: Q00234554 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/02/2023

Nơi cư trú: 32 Yongjeong-ro 38beon-gil, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

41. **Lê Hà My**, sinh ngày 13/11/2014 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 376 cấp ngày 04/12/2014

Hộ chiếu số: C9717409 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/01/2022

Nơi cư trú: 42 Hwajam 6 gil, Dong-gu, Ulsan-si, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

42. **Phạm Thị Xoan**, sinh ngày 28/4/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Hộ chiếu số: N2492623 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 24/02/2022

Nơi cư trú: Daeheung-gil, 113-10 (subuk-myeon) Subuk-myeon,
Damyang-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phả Lại,
thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

43. **Nguyễn Ánh Hồng**, sinh ngày 08/5/2005 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Khoai,
huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 50 cấp
ngày 03/6/2005

Hộ chiếu số: K0477578 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
cấp ngày 30/6/2022

Nơi cư trú: 101-904, 70, Byeokjisan-ro, Gimje-si, Jeonbuk,
Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Sông Khoai,
huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

44. **Phạm Hân Kim**, sinh ngày 04/5/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 766 cấp ngày 13/3/2024

Hộ chiếu số: Q00422354 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
cấp ngày 15/3/2024

Nơi cư trú: 16 Chadong-gil, Daesan-myeon, Gochang-gun,
Jeonbuk, Hàn Quốc

45. **Lương Thị Phương Anh**, sinh ngày 28/11/2014 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa,
quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 384
cấp ngày 09/12/2014

Hộ chiếu số: C9506221 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp
ngày 29/01/2021

Nơi cư trú: 573-28 Majang-gil Murya-myeon, Bonghwa-gun,
Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hợp Đức,
quận Đồ Sơn, thành Phố Hải Phòng

46. **Bùi Quách Đại Nghĩa**, sinh ngày 20/7/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 1445 cấp ngày 05/9/2018
Hộ chiếu số: Q00232523 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 03/3/2023
Nơi cư trú: Tầng 1, 8-1, Gimhae-daero 335beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
47. **Nguyễn Tuệ An**, sinh ngày 27/5/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 1470 cấp ngày 11/6/2021
Hộ chiếu số: N2393337 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 24/6/2021
Nơi cư trú: Sejong-si, Maeum-an 1-ro 167, Garak Village 17 danji 1710 dong 802 ho, Hàn Quốc
48. **Nguyễn Hồng Anh**, sinh ngày 11/9/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 1540 cấp ngày 14/9/2018
Hộ chiếu số: Q00336403 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 31/5/2023
Nơi cư trú: Sejong-si, Maeum-an 1-ro 167, Garak Village 17 danji 1710 dong 802 ho, Hàn Quốc
49. **Nguyễn Bình An**, sinh ngày 09/9/2024 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,
Giấy khai sinh số 4048 cấp ngày 14/11/2024
Hộ chiếu số: Q00603707 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 15/11/2024
Nơi cư trú: 319-6 Gayang-dong, Dong-gu, Daejeon, Hàn Quốc

50. **Nguyễn Xuân Lộc**, sinh ngày 03/8/2004 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long
Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh
số 223 cấp ngày 18/8/2004
Hộ chiếu số: N2311156 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
cấp ngày 04/3/2021
Nơi cư trú: 27 Naejeong-ro, Gunsan-si, Jeonbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Tuyền,
quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
51. **Nguyễn Kim Chi**, sinh ngày 09/02/2004 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 48
cấp ngày 20/02/2004
Hộ chiếu số: C9435237 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp
ngày 27/01/2021
Nơi cư trú: 103-703, 104, Cheomdanjungang-ro 181beon-gil,
Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Qui
Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.